

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 27/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Tuyết Mai
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2021/HSST ngày 06/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 129/2022/TB-TA ngày 12/4/2022 đối với bị cáo:

Trần Quang T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1988 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 78 đường K, Phường S, Quận A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Xuân Đ, sinh năm 1961; Mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1963; Vợ: Bùi Thị T1, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Ngày 12/11/2021, Cơ sở cai nghiện ma túy P có Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc để Công an Quận X thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Thị Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 822/2 Đường C, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
2. Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 246 Đường B, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
3. Nguyễn Bá C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 250 Đường B, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Trần Việt D, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 17 Đường E, khu dân cư G, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
2. Nguyễn Việt T2, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 100/31/7B Đường V, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
3. Huỳnh Thị Hồng Yến, sinh năm 1980; Địa chỉ: 91B Lâm Văn Bền, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)
4. Nguyễn Liên Đạt, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 396 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T được anh Nguyễn Bá C thuê để trông trông coi, quản lý tài sản, sổ sách và theo dõi việc khách đến cầm và chuộc lại tài sản tại tiệm cầm đồ của anh C, tại số: 250 Đường B, Phường M, Quận X. Khi có khách đến cầm đồ hay chuộc lại tài sản, T phải báo trực tiếp hoặc điện thoại cho anh C quyết định giá tiền cầm và chuộc lại tài sản.

Ngày 03/02/2021, anh C và Trần Quang T đến nhà của chị Nguyễn Thị Q chơi. T biết chị Q đi về quê ở Hải Phòng, nên hỏi mượn xe máy hiệu SH Mode, màu đỏ, biển số: 59D2 – 90339 của chị Q để đi lại trong thời gian tết. Chị Q đồng ý và đưa xe máy cùng giấy đăng ký xe cho T. Sau đó, T đem xe máy của chị Q về tiệm cầm đồ của anh C cất giữ. Trước khi đi về Hải Phòng, anh Nguyễn Bá C giao tiệm cầm đồ cho T trông coi, quản lý tài sản và thực hiện hoạt động cầm đồ tại tiệm. Do bản thân không có tiền tiêu xài, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong tiệm cầm đồ của anh C đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

- Ngày 04/02/2021, T tự ý lấy xe máy hiệu SH Mode biển số: 59D2 – 90339 và giấy đăng ký xe máy của chị Q, đem đến tiệm cầm đồ “Hùng Phát” tại số: 96 Đường B, Phường 9, Quận X, cầm cho anh Đặng Trần Việt D (sinh năm: 1973, ngụ tại: 17 Đường E, khu dân cư G, xã P, huyện B) với giá 30.000.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 05/02/2021, T đem xe máy hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số: 59C3 – 138.22 và giấy đăng ký xe của khách hàng tên Đỗ Hồng Thạch đang cầm tại tiệm, rồi điện thoại nhờ anh Nguyễn Việt T2 (sinh năm: 1965, ngụ

tại: 100/31/7B Đường V, Phường 1, Quận B) đem đi cầm dùm T. T2 đem xe này đến tiệm cầm đồ “Nguyễn Hưng” tại số: 386 Đường L2, Quận 7, cầm cho Huỳnh Thị Hồng Yên (sinh năm: 1980, ngụ tại: 91B Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, Quận 7) với giá 10.000.000 đồng. Sau khi cầm xe, anh T2 đã đưa toàn bộ số tiền này và giấy biên nhận cầm xe máy cho T. Số tiền có được T tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng hết.

- Khoảng 09 giờ ngày 06/02/2021, anh Nguyễn Bá C đang ở Hải Phòng thì có khách hàng tên D (chưa rõ lai lịch) hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, C đồng ý. Do trước đó anh C có đưa cho T giữ số tiền 5.000.000 đồng tiền vốn của tiệm, nên anh C đã đưa cho chị Q số tiền 5.000.000 đồng và nhờ chị Q chuyển cho T để cho D vay. Q đã sử dụng Internet Banking số tài khoản 32110000022xxx của chị Q mở tại Ngân hàng V, chuyển vào tài khoản 13010001742xxx của T mở tại Ngân hàng V. Số tiền 10.000.000 đồng này T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến tối ngày 06/02/2021, T lấy trong tiệm của anh C 01 điện thoại di động hiệu Oppo AX5, màu hồng của khách hàng tên Phong (chưa rõ lai lịch) đang cầm tại tiệm bỏ đi. Đến sáng ngày 07/02/2021, đem đến tiệm cầm đồ số: 396 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận T, cầm cho Trần Liên Đạt (sinh năm: 1989, ngụ tại: 396 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận T) với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này T cũng đã tiêu xài hết.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Trần Quang T khai nhận đã chiếm đoạt số tài sản nêu trên của anh Nguyễn Bá C và chị Nguyễn Thị Q. Bản thân T nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập, nên đã chiếm đoạt tài sản nêu trên để mua ma túy sử dụng và tiêu xài phục vụ nhu cầu của bản thân.

- Ngoài ra, khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến nhà của chị Nguyễn Thị Thu H2 (sinh năm: 1969, ngụ tại: 246 Đường B, Phường M, Quận X) là bạn của anh C, T nói dối với chị H2 là anh C mượn số tiền 5.000.000 đồng. Chị H2 tưởng là anh C hỏi mượn tiền thật, nên đã đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này T đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X đã thu hồi xe máy hiệu Wave RSX, màu xanh, biển số: 59C3 – 138.22 và 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59C3 – 138.22, do Huỳnh Thị Hồng Yên (chủ cửa hàng cầm đồ Nguyễn Hưng, Quận 7) giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Oppo AX5, màu hồng, có ốp lưng nhựa in hình đôi nam nữ, do Trần Liên Đạt (nhân viên tiệm cầm đồ số: 103, Quận T). Đối với xe máy hiệu Honda SH mode, biển số: 59D2 – 903.39, chị Nguyễn Thị Q đã tự liên lạc với tiệm cầm đồ số: 116 Đường B, Phường 9, Quận X) chuộc lại xe với giá 30.000.000 đồng.

Tại kết luận số: 59/KLĐGTS ngày 23/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận X, kết luận:

- 01 xe máy hiệu Honda, loại SH mode, màu đỏ, biển số: 59D2 – 903.39, đã qua sử dụng có giá trị là 43.500.000 đồng;

- 01 xe máy hiệu Honda, loại Wave RSX, màu xanh – đen, biển số: 59C3 – 138.22, đã qua sử dụng có giá trị là 14.800.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo AX5, màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị là 1.300.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Q yêu cầu Trần Quang T trả lại số tiền 30.000.000 đồng do chị Q đã bỏ ra để chuộc lại xe SH Mode, biển số: 59D2 – 903.39;

- Bị hại Nguyễn Thị Thu H2 đã được anh C bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác;

- Bị hại Nguyễn Bá C không yêu cầu T bồi thường.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Việt T2 yêu cầu T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng để trả lại cho chị Huỳnh Thị Hồng Yến.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Liên Đạt không yêu cầu bồi thường.

Đối với Đặng Trần Việt D đã cầm xe máy loại SH Mode, màu đỏ, biển số: 59D2 – 903.39, khi cầm tài sản anh D không biết là tài sản do T phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý;

Đối với chị Huỳnh Thị Hồng Yến và Nguyễn Việt T2 là người giúp T cầm xe và người trực tiếp cầm xe máy loại Wave RSX, biển số: 59C3 - 138.22, chị Yến và anh T2 không biết là tài sản do T phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý;

Đối với Trần Liên Đạt là người cầm điện thoại hiệu Oppo AX5 màu hồng, không biết là tài sản do T phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý;

Đối với người bán ma túy cho T ở khu vực hẻm số 20 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận X đã thông báo cho Công an Quận 1 xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng, có ốp lưng nhựa in hình đôi nam nữ, đã qua sử dụng. Qua xác minh điện thoại thuộc sở hữu của anh Phong (không rõ lai lịch) cầm tại tiệm cầm đồ của anh C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, đã nhập kho vật chứng chờ quyết định.

- 01 (một) giấy biên nhận cầm đồ (điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng) của dịch vụ cầm đồ 103, địa chỉ 396 Phạm Văn Bạch Phường 15 Quận T, do Trần Quang T giao nộp được lưu giữ trong hồ sơ vụ án

- 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản (xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu xanh đen, biển số: 59C3-138.22) của dịch vụ cầm đồ Nguyễn Hưng, địa chỉ số 386 Đường L2, Phường H Quận 7, do Trần Quang T giao nộp được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr - VKS ngày 03/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo Trần Quang T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Quang T thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý tội danh như Viện kiểm sát Quận X đã truy tố và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thị Q; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Việt T2 và chị Huỳnh Thị Hồng Yến vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có lời khai trình bày ý kiến:

Trước đây chị Q có yêu cầu Trần Quang T trả lại số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) mà chị Q đã bỏ ra để chuộc lại xe SH Mode, biển số: 59D2 – 903.39 nhưng nay chỉ yêu cầu bị cáo Trần Quang T trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng do người nhà của bị cáo T đã bồi thường cho chị Q số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Anh Trần Việt T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để trả lại cho chị Huỳnh Thị Hồng Yến. Chị Huỳnh Thị Hồng Yến không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bị cáo Trần Quang T đồng ý bồi thường số tiền do chị Q đã bỏ ra để chuộc lại xe SH Mode, biển số: 59D2 – 903.39 là 10.000.000 đồng và đồng ý bồi thường cho anh Trần Việt T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để anh T2 trả lại cho chị Huỳnh Thị Hồng Yến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quang T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Trần Quang T phải chấp hành hình phạt chung là từ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị:

Buộc bị cáo Trần Quang T trả lại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng do chị Q đã bỏ ra để chuộc lại xe SH Mode, biển số: 59D2 – 903.39; buộc bị cáo T bồi thường cho anh Trần Việt T2 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để trả lại cho chị Huỳnh Thị Hồng Yến.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng, có ốp lưng nhựa in hình đôi nam nữ, đã qua sử dụng. Qua xác minh điện thoại thuộc sở hữu của anh Phong (không rõ lai lịch) cầm tại tiệm cầm đồ của anh C. Do anh C đang quản lý hợp pháp tài sản trên nên trả lại cho anh C nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) giấy biên nhận cầm đồ (điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng) của dịch vụ cầm đồ 103, địa chỉ 396 Phạm Văn Bạch Phường 15 Quận T, do Trần Quang T giao nộp.
- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản (xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu xanh đen, biển số: 59C3-138.22) của dịch vụ cầm đồ

Nguyễn Hưng, địa chỉ số 386 Đường L2, Phường H Quận 7, do Trần Quang T giao nộp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận X, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang T phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 04/02/2021 đến ngày 07/02/2021, Sau khi được chị Nguyễn Thị Q cho mượn xe máy hiệu SH Mode, biển số: 59D2 – 903.39 và được anh Nguyễn Bá C giao trông coi, quản lý tài sản tại tiệm cầm đồ số: 250 Đường B, Phường M, Quận X, Trần Quang T đã chiếm đoạt tài sản của chị Q 01 xe máy loại SH Mode, biển số: 59D2 – 903.39 có giá trị là 43.500.000 đồng và chiếm đoạt tài sản của anh C gồm: 01 xe máy loại Wave RSX, biển số: 59C3 – 138.22 có giá trị là 14.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo AX5, màu hồng có giá trị là 1.300.000 đồng và số tiền 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Trần Quang T chiếm đoạt của chị Q và anh C là 69.600.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được các tài sản này, Trần Quang T đã lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi trên của Trần Quang T đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, ngày 06/02/2021, Trần Quang T có hành vi gian dối, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H2, số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi trên của Trần Quang T đã phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Trần Quang T không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên nhân thân xấu. Ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Ngày 12/11/2021, Cơ sở cai nghiện ma túy P có Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc để Công an Quận X thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị Q trước đây có yêu cầu Trần Quang T trả lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng mà chị Q đã bỏ ra để chuộc lại xe SH Mode, biển số: 59D2 – 903.39 nhưng nay chỉ yêu cầu bị cáo Trần Quang T trả số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng do người nhà của bị cáo T đã bồi thường cho chị Q số tiền 20.000.000 (hai mươi) đồng. Xét yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị Q là có cơ sở nên chấp nhận.

- Bị hại Nguyễn Thị Thu H2 đã được anh C bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại Nguyễn Bá C không yêu cầu T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Việt T2 yêu cầu T bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để trả lại cho chị Huỳnh Thị Hồng Yến. Xét yêu cầu của anh Trần Việt T2 là có cơ sở nên chấp nhận. Chị Huỳnh Thị Hồng Yến không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Liên Đạt không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng, có ốp lưng nhựa in hình đôi nam nữ, đã qua sử dụng. Qua xác minh điện thoại thuộc sở hữu của anh Phong (không rõ lai lịch) cầm tại tiệm cầm đồ của anh C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, đã nhập kho vật chứng chờ quyết định. Xét, anh C là người đang quản lý hợp pháp tài sản này nên trả lại cho anh C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) giấy biên nhận cầm đồ (điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng) của dịch vụ cầm đồ 103, địa chỉ 396 Phạm Văn Bạch Phường 15 Quận T, do Trần Quang T giao nộp.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản (xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu xanh đen, biển số: 59C3-138.22) của dịch vụ cầm đồ Nguyễn Hưng, địa chỉ số 386 Đường L2, Phường H Quận 7, do Trần Quang T giao nộp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 174 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Trần Quang T 03 (ba) năm tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Trần Quang T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 11 năm 2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị cáo Trần Quang T cho bị hại Nguyễn Thị Q.

Buộc bị cáo Trần Quang T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị cáo Trần Quang T cho anh Trần Việt T2.

Buộc bị cáo Trần Quang T bồi thường cho anh Trần Việt T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Trả lại cho anh Nguyễn Bá C 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng, có ốp lưng nhựa in hình đôi nam nữ, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) giấy biên nhận cầm đồ (điện thoại di động hiệu OPPO AX5, màu hồng) của dịch vụ cầm đồ 103, địa chỉ 396 Phạm Văn Bạch Phường 15 Quận T, do Trần Quang T giao nộp.

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản (xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu xanh đen, biển số: 59C3-138.22) của dịch vụ

cầm đồ Nguyễn Hưng, địa chỉ số 386 Đường L2, Phường H Quận 7, do Trần Quang T giao nộp.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 58 ngày 28/12/2021 giữa Công an Quận X và Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng khác (7)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Duyên